

Hướng dẫn soạn Looking back Unit 8 lớp 7: Films SGK tập 2 trang 24 ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức. Mời các em và thầy cô tham khảo.

Soạn Tiếng Anh mới 7 unit 8 – Looking back SGK trang 24

1. Think of an example of every type of films in the box.

(Nghĩ một ví dụ về mỗi loại phim trong khung.)

| | |
|-----------------|--|
| Science-fiction | Planet of the Jellyfish is a science-fiction film. |
| Thriller | Qua Tim Mau is a thriller. |
| Documentary | Pirates of Southeast Asia is a documentary. |
| Horror | Blood Castle is a horror film. |
| Romantic comedy | 3 Idiots is a romantic comedy. |
| Comedy | Mr Bean is a comedy. |
| Action | Skufall is an action film. |
| animation | The Little Mermaid is an animated film. |

2. Read the sentences. What types of films are the people talking about?

(Đọc các câu sau. Mọi người đang nói về loại phim nào?)

1. The acting was excellent, and I laughed from beginning to end: A comedy.
2. The scene was so frightening that I closed my eyes: a horror film.
3. I think this film will be liked by people who are interested in true stories: A documentary.
4. It is hilarious and it is really moving too: A comedy.
5. The special effects are incredible! The robots look real: A science-fiction film.

3. Fill in the blanks with -ed, -ing adjectives that are formed from the verbs in brackets.

(Hoàn thành chỗ trống với tính từ đuôi -ed, -ing được hình thành từ các động từ trong ngoặc.)

1. terrified.

2. disappointing.
3. annoying.
4. satisfied.
5. shocking.

Hướng dẫn dịch

1. Tôi chưa bao giờ cảm thấy khủng khiếp như trước đây khi tôi xem phim kinh dị đó.
2. Mặc dù tốn hàng triệu đô la cho phim đó, nhưng nó vẫn gây thất vọng.
3. Họ thấy thái độ của anh ta đầy bức bối.
4. Chúng tôi đã thỏa mãn với dịch vụ ở rạp phim.
5. Chúng tôi thấy rằng cốt truyện của phim gây sốc.

4. Complete the second sentence in each pair, using the word in brackets. The meaning of both sentences should be the same.

(Hoàn thành câu thứ hai trong mỗi cặp câu, sử dụng từ trong ngoặc. Nghĩa của 2 câu phải giống nhau.)

1. They found the film exciting.

They were excited about the film.

2. The film bored them so they left halfway through it.

The film was boring so they left halfway through it.

3. The ending of the film was quite moving.

We were moved at the ending of the film.

4. His new film is really surprising.

You'll be surprised at his new film.

5. Match the first half in A with the suitable half in B.

(Nối nửa đầu trong cột A với nửa phù hợp trong cột B.)

| | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1.d | 2.a | 3.e | 4.b | 5.c |
|-----|-----|-----|-----|-----|

6. Number the lines of the dialogue in the correct order.

(Đánh số các hàng trong bài hội thoại theo thứ tự.)

| | | | | |
|-----|-----|-----|------|-----|
| 3.A | 5.B | 8.C | 6.D | 1.E |
| 4.F | 7.G | 9.H | 33.I | |

What are you doing tomorrow night?

- Nothing much. Why do you ask?

- How about going to the movies?

- Which movie?

- I think Now You See Me would be a good choice.

- That sounds pretty good, i've seen the trailer.

- Perfect!

- Where should we meet?

- I can pick you up. Is 7 o'clock alright for you?